

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 16–THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 165/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 20/4/2026
Về việc tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KHU VỰC 16, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Công;
2. Bà Trần Ngọc Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Thái Thị Yến, Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 16, Thành phố

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thanh Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2026, tại Tòa án nhân dân Khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 246/2026/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2026 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 134/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 30/3/2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1974; địa chỉ: Tổ E, khu phố T, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh, (có mặt).

- Bị đơn: Bà Đặng Thị Kim Y, sinh năm 1982; địa chỉ: Tổ E, khu phố T, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh, (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 26/02/2026, các lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn ông Nguyễn Văn T trình bày:

-Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn T và bà Đặng Thị Kim Y có thời gian quen biết và tìm hiểu nhau khoảng 01 năm thì tự nguyện về chung sống với nhau. Có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh), được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 17 ngày 19/9/2003. Thời gian chung sống, vợ chồng hạnh phúc đến khoảng năm 2025 thì bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính

tình không hợp, bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi vã khiến cuộc sống trở nên ngột ngạt, gây căng thẳng cho nhau. Một mình ông T đi làm, chăm lo cho gia đình, bà Y không phụ giúp ông T trong vấn đề kinh tế. Mặt khác bà Y còn nghiện bài bạc và gần đây ông T còn phát hiện bà Y có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác. Vợ chồng không còn tin tưởng và yêu thương nhau nên đã ly thân về mặt tình cảm được 05 tháng nay. Nay ông T xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn với bà Đặng Thị Kim Y.

- Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng có với nhau 01 người con chung tên Nguyễn Minh T1, sinh ngày 28/5/2006. Hiện nay con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn bà Đặng Thị Kim Y trình bày: Tại phiên tòa, bà Y thống nhất với lời trình bày của ông T về thời gian kết hôn và điều kiện kết hôn, hôn nhân của ông bà là tự nguyện, không bị ai ép buộc. Vợ chồng sống hạnh phúc đến đầu năm 2026 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông T nghi ngờ bà có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác. Việc bà Y có hành động và lời nói khiến ông T nghi ngờ chỉ là do bà đùa giỡn với người khác, không phải là sự thật. Ông T yêu cầu ly hôn, bà không đồng ý vì bà muốn giữ gìn gia đình cho con.

- Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng có với nhau 01 người con chung tên Nguyễn Minh T1, sinh ngày 28/5/2006. Hiện nay con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa, Tòa án và nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự, không kiến nghị khắc phục, bổ sung các thủ tục tố tụng.

Về nội dung vụ án, xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về điều kiện thụ lý vụ án: Căn cứ vào đơn khởi kiện của ông Nguyễn Văn T thì đây là vụ án tranh chấp ly hôn quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn là bà Đặng Thị Kim Y có địa chỉ tại Tổ E, khu phố T, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh nên Tòa án nhân dân Khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý giải quyết theo quy định tại Điều 35 và Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn T và bà Đặng Thị Kim Y là vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) và đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 17 ngày 19/9/2003 nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp.

[3] Ông Nguyễn Văn T xác định sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian, sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống. Một mình ông T đi làm, chăm lo cho gia đình, bà Y không phụ giúp ông T trong vấn đề kinh tế. Mặt khác bà T còn nghiện bài bạc và có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác. Vì vậy, mâu thuẫn vợ chồng càng ngày càng sâu sắc, không thể hàn gắn được. Vợ chồng đã sống ly thân với nhau khoảng 05 tháng nay. Bà Đặng Thị Kim Y thừa nhận vợ chồng sống ly thân khoảng 05 tháng nay. Nguyên nhân là do ông T nghi ngờ bà có tình cảm với người đàn ông khác. Việc bà có lời nói, hành động khiến ông T nghi ngờ chỉ là những hành động, lời nói trong lúc bà đùa giỡn với người khác. Bà không đồng ý ly hôn vì mong muốn giữ gìn gia đình cho con. Xét thấy, mục đích của hôn nhân là nhằm xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, hạnh phúc; để đạt được mục đích đó vợ chồng cần phải thương yêu, tin tưởng, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ, tạo điều kiện cho nhau phát triển về mọi mặt. Quá trình tố tụng, bà Y không có thiện chí hòa giải. Vợ chồng ông T, bà Y không còn tin tưởng, đã sống ly thân, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Điều này chứng tỏ mâu thuẫn giữa ông T và bà Y đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, ông T yêu cầu ly hôn với bà Y là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng có 01 người con chung tên Nguyễn Minh T1, sinh ngày 28/5/2006. Con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[6] Từ những phân tích nêu trên, Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 5, khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và các Điều 147, 266, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ điểm a, b khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn T.

Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn T được ly hôn với bà Đặng Thị Kim Y.

Về con chung: Con chung đã trưởng thành, các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí về ly hôn, được khấu trừ hết vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0015184 ngày 11/3/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Nguyễn Văn T đã nộp đủ.

3. Nguyên đơn và bị đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tp . Hồ Chí Minh;
- VKSND KV16, Tp . Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS KV16, Tp . Hồ Chí Minh;
- UBND p.Tân Đông Hiệp, Tp.Hồ Chí Minh;
- Đương sự;
- Lưu: VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hồng